

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP DI LINH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 30/6/2010 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc chuyển đổi Công ty Lâm nghiệp Di Linh thành Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Di Linh;

Căn cứ Quyết định số 2244/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc bổ nhiệm Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Di Linh, nhiệm kỳ 2021 – 2026; Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc bổ nhiệm Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Di Linh, nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện 7 tháng đầu năm 2025 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Di Linh;

Căn cứ Văn bản số 4353/UBND-NC ngày 01/4/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Di Linh;

Căn cứ biên bản kiểm tra quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Sở Nội vụ và Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng ngày 11/3/2026;

Căn cứ báo cáo xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Di Linh;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Di Linh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên, Ban điều hành và người lao động Công ty như sau:

1. Quỹ tiền lương thực hiện 5 tháng cuối năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên là 680 triệu đồng. Trong đó:

a) Mức tiền lương của Chủ tịch Hội đồng thành viên là 74 triệu đồng/tháng, tương ứng với quỹ tiền lương là 370 triệu đồng.

b) Mức tiền lương của Kiểm soát viên là 62 triệu đồng/tháng, tương ứng với quỹ tiền lương là 310 triệu đồng.

2. Quỹ thù lao thực hiện 5 tháng cuối năm 2025 của 04 Thành viên Hội đồng thành viên là 120 triệu đồng.

3. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Ban điều hành là 1.562 triệu đồng. Trong đó:

3.1. Quỹ tiền lương thực hiện 7 tháng đầu năm 2025 là 742 triệu đồng. Trong đó:

a) Mức tiền lương của Giám đốc là 39 triệu đồng/tháng, tương ứng với quỹ tiền lương là 273 triệu đồng.

b) Mức tiền lương của Phó giám đốc là 35 triệu đồng/tháng, tương ứng với quỹ tiền lương là 245 triệu đồng.

c) Mức tiền lương của Kế toán trưởng là 32 triệu đồng/tháng, tương ứng với quỹ tiền lương là 224 triệu đồng.

3.2. Quỹ tiền lương thực hiện 5 tháng cuối năm 2025 là 820 triệu đồng. Trong đó:

a) Mức tiền lương của Giám đốc là 60 triệu đồng/tháng, tương ứng với quỹ tiền lương là 300 triệu đồng.

b) Mức tiền lương của Phó giám đốc là 54 triệu đồng/tháng, tương ứng với quỹ tiền lương là 270 triệu đồng.

c) Mức tiền lương của Kế toán trưởng là 50 triệu đồng/tháng, tương ứng với quỹ tiền lương là 250 triệu đồng.

4. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của người lao động là 10.020 triệu đồng. Trong đó:

a) Quỹ tiền lương thực hiện 7 tháng đầu năm 2025 là 6.014 triệu đồng.

b) Quỹ tiền lương thực hiện 5 tháng cuối năm 2025 là 4.006 triệu đồng.

Điều 2. Giám đốc Công ty có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung tại Điều 1 theo đúng quy định.

Điều 3. Giám đốc Công ty, Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kinh tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /, /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng thành viên;
- BGD, KSV Công ty;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Thái



KẾ HOẠCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
 Cơ quan ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
 Thời gian ký: 01/04/2026
 17:56:07

**ỦY BAN NHÂN DÂN
 TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4353 /UBND-NC

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 4 năm 2026

V/v quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Di Linh

CTY TNHH MTV LN-DI LINH

Số: 68.....
 Ngày: 01/4/2026
 Chuyên: P. Kế toán
 Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi:

- Sở Nội vụ;
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Di Linh.

Emil

CT, KV, BGD

P

V. Lam

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 170/TTr-SNV ngày 16/3/2026 về việc phê duyệt, cho ý kiến một số nội dung về quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 tại các doanh nghiệp nhà nước và Báo cáo số 98/BC-SNV ngày 26/3/2026 về việc làm rõ xác định số lao động đối với quỹ tiền lương 7 tháng đầu năm 2026 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Di Linh và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tam Hiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất quỹ tiền lương thực hiện 7 tháng đầu năm 2025 của người lao động và Ban điều hành; quỹ tiền lương thực hiện 5 tháng cuối năm 2025 của Trường ban kiểm soát Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Di Linh, cụ thể như sau:
 - a) Quỹ tiền lương thực hiện 7 tháng đầu năm 2025 của 67 người lao động là: 6.014.000.000 đồng.
 - b) Quỹ tiền lương thực hiện 7 tháng đầu năm 2025 của 3 người Ban điều hành là: 742.000.000 đồng.
 - c) Quỹ tiền lương thực hiện 5 tháng cuối năm 2025 của Trường ban kiểm soát là: 310.000.000 đồng.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Di Linh theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, triển khai thực hiện theo đúng các nội dung trên. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Văn Tuấn

Số: 32 /TTr-HĐTV

Di Linh, ngày 02 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ, về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 003/2025/TT-BLĐTBXH ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ, về việc hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Thực hiện Văn bản số 698/SNV-LĐVL&TN ngày 04/02/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng, về việc thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao tại doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Căn cứ vào quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025. Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Di Linh báo cáo quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 như sau:

1. Lao động:

- Số lao động bình quân (kể cả Ban điều hành) thực hiện năm 2025 là 70 người. Giảm 03 người so với kế hoạch năm 2025. Trong đó:

+ Số người lao động là 67 người, giảm 03 người so với kế hoạch năm 2025.

+ Số thành viên Ban điều hành là 3 người gồm: 01 Giám đốc, 01 Phó giám đốc, 01 Kế toán trưởng, không tăng so với kế hoạch năm 2025.

- Thành viên Hội đồng chuyên trách có 01 người là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên chuyên trách có 01 người đồng thời là Trưởng Ban Kiểm soát.

- Thành viên Hội đồng thành viên không chuyên trách có 04 người.

(kèm theo biểu mẫu số 1)

2. Quỹ tiền lương của người lao động và Ban điều hành:

Quỹ lương thực hiện năm 2025: 11.582.000.000 đồng. Trong đó:

2.1. Quỹ tiền lương thực hiện 7 tháng đầu năm 2025: 6.756.000.000 đồng. Trong đó:

- Quỹ tiền lương của người lao động: 6.014.000.000 đồng;

- Quỹ tiền lương của Ban điều hành: 742.000.000 đồng.

2.2. Quỹ tiền lương thực hiện 5 tháng cuối năm 2025: 4.826.000.000 đồng. Trong đó:

- Quỹ tiền lương của người lao động: 4.006.000.000 đồng;
- Quỹ tiền lương của Ban điều hành: 820.000.000 đồng.

(kèm theo biểu mẫu số 2)

3. Mức tiền lương, thù lao của Thành viên hội đồng, Trưởng ban kiểm soát:

3.1. Mức tiền lương, thù lao 7 tháng đầu năm 2025:

a) Mức tiền lương của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên: 43,413 triệu đồng/tháng.
- Trưởng ban kiểm soát: 36,411 triệu đồng/tháng.

b) Mức thù lao của Thành viên Hội đồng thành viên: 5 triệu đồng/tháng.

3.2. Mức tiền lương, thù lao 5 tháng cuối năm 2025:

a) Mức tiền lương của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên: 74 triệu đồng/tháng.
- Trưởng ban kiểm soát: 62 triệu đồng/tháng.

b) Mức thù lao của Thành viên Hội đồng thành viên: 6 triệu đồng/tháng.

(kèm theo biểu mẫu số 4)

Trên đây là báo cáo quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Di Linh. Kính đề nghị UBND tỉnh Lâm Đồng xem xét, phê duyệt để công ty có cơ sở triển khai thực hiện. /s/

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng;
- Chủ tịch HĐQT;
- BGD; KSV Công ty;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Thái

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số: 32/TTr-HĐTV ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Di Linh)

Đơn vị tính: Người

TT	Tổng số	Tình hình sử dụng lao động năm trước					Kế hoạch sử dụng lao động năm 2026		
		Số lao động bình quân năm kế hoạch	Số lao động thực tế tại thời điểm 31/12	Số lao động mới trong năm	Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu	Số lao động sử dụng bình quân thực tế sử dụng trong năm	Số lao động mới trong năm	Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu	Số lao động bình quân năm kế hoạch
1	2	3	4	5	6	7			
1	Người quản lý, Kiểm soát viên, trong đó:	9	9	0	0	9			
-	Số thành viên Ban điều hành	3	3	0	0	3			
-	Thành viên Hội đồng chuyên trách	1	1	0	0	1			
-	Kiểm soát viên chuyên trách	1	1	0	0	1			
-	Thành viên Hội đồng không chuyên trách	4	4	0	0	4			
2	Lao động chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ	45	42	2	2	42			
3	Công nhân trực tiếp SXKD	12	18	5	11	12			
4	Lao động thừa hành phục vụ	9	9	0	1	9			
Tổng cộng		75	78	7	14	72	0	0	0

Người lập biểu

Trần Hoàng Nhất

Trần Hoàng Nhất

Di Linh, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Giám đốc



Trương Văn Hiếu
Trương Văn Hiếu

**BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM 2025
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**
(đối với doanh nghiệp xác định quỹ lương thông qua mức lương bình quân)
(Kèm theo Tờ trình số: 3/Q/TTr-HDTV ngày 02 tháng 3 năm 2026 của
Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Di Linh)

S TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	2	3	4	5
I	Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh			
1	Tổng sản phẩm (Kể cả quy đổi)			
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	44.000	46.168
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	29.757	30.369
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	2.650	2.718
5	Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các thành viên góp vốn	Tr.đồng	2.120	2.256
6	Năng suất lao động (Tổng doanh thu - Tổng chi phí chưa có tiền lương)	Tr.đồng/năm	195,110	225,700
II	Tiền lương của người lao động và Ban điều hành (không bao gồm lao động công nghệ cao)			
1	Số lao động bình quân, trong đó:	Người	73	70
-	Số thành viên Ban điều hành (theo chế độ bổ nhiệm) bình quân	Người	3	3
-	Số lao động bình quân (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo HĐLĐ)	Người	70	67
2	Tiền lương bình quân của người lao động và Ban điều hành, trong đó:	1.000đ/tháng	11.906	13.788
a)	Người lao động (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo HĐLĐ)	1.000đ/tháng	10.951	12.463
b)	Ban điều hành (theo chế độ bổ nhiệm), trong đó:	1.000đ/tháng	34.194	43.389
-	Giám đốc	1.000đ/tháng	37.800	47.750
-	Phó giám đốc	1.000đ/tháng	33.750	42.917
-	Kế toán trưởng	1.000đ/tháng	31.050	39.500
3	Quỹ tiền lương người lao động và Ban điều hành, trong đó:	Tr.đồng	10.430	11.582
-	Phần chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể	Tr.đồng		
-	Phần tiền lương thực hiện tăng thêm khi lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch (nếu có)	Tr.đồng		
-	Phần quỹ lương theo sản phẩm, dịch vụ công (đối với doanh nghiệp vừa thực hiện sản phẩm, dịch vụ công, vừa thực hiện hoạt động SXKD)	Tr.đồng	10.430	11.582
4	Phần tiền lương phải trả thêm khi làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ (nếu có) theo khoản 2 Điều 15 Nghị định 44/2025/NĐ-CP	Tr.đồng		
III	Tiền lương của lao động công nghệ cao			
1	Số lao động công nghệ cao bình quân	Người		
2	Phần tiền lương của lao động công nghệ cao	Tr.đồng		
3	Tiền lương bình quân	1.000đ/tháng		

4	Phần tiền lương phải trả thêm khi làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ (nếu có) theo khoản 2 Điều 15 Nghị định 44/2025/NĐ-CP	Tr.đồng		
IV	Tiền thưởng			
1	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo HĐLĐ)	Tr.đồng	2.300	2.505
2	Tiền thưởng bình quân của người lao động và Ban điều hành (không bao gồm lao động công nghệ cao). Trong đó:	1.000đ/tháng	3.548	4.457
-	Người lao động (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo HĐLĐ)	1.000đ/tháng	1.369	1.558
-	Giám đốc	1.000đ/tháng	4.725	5.969
-	Phó giám đốc	1.000đ/tháng	4.219	5.365
-	Kế toán trưởng	1.000đ/tháng	3.881	4.938
3	Tiền thưởng bình quân của lao động công nghệ cao	1.000đ/tháng		

Di Linh, ngày 02 tháng 3 năm 2026

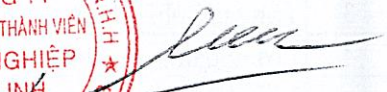
Người lập biểu



Trần Hoàng Nhất



Giám đốc


Trương Văn Hiếu

I. Thuyết minh quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của người lao động và Ban điều hành

1. Tổng doanh thu, chi phí chưa có lương, lợi nhuận thực hiện năm 2025:

- 1.1. **Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 là: 46.168 triệu đồng**
- 1.2. **Tổng chi phí chưa có lương là: 30.369 triệu đồng**
- 1.3. **Lao động bình quân sử dụng: 70 người**
- 1.4. **Năng suất lao động: $(46.168 - 30.369)/70 = 225,700$**
- 1.5. **Lợi nhuận trước thuế thực hiện 2025:**
 $46.168 - 30.369 - 11.582 - 1.239 - 260 = 2.718$ triệu đồng

2. Quỹ tiền lương thực hiện 2025 của người lao động và Ban điều hành:

- Tổng số lao động và thành viên Ban điều hành thực hiện năm 2025 là 70 người, giảm 03 lao động so với kế hoạch năm 2025.
- Năng suất lao động thực hiện năm 2025 cao hơn **15,68%** so với kế hoạch 2025 ($225,700/195,110$)
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025 (2.718 triệu đồng) cao hơn **2,57%** so với kế hoạch năm 2025 (2.650 triệu đồng).

2.1. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 003/2025/TT-BNV.

Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 được tính như sau:

- $Q_{th} = TL_{bqth} \times L_{thbq} \times 12$
- $L_{thbq} = 70;$
- $TL_{bqth} = TL_{bqkh} + TL_{bqkh} \times (W_{th}/W_{kh} - 1) \times H_{ultn}$
 $= 11,906 + (11,906 \times (225,700/195,110 - 1) \times 1) = 13,773.$
- $Q_{th} = 13,773 \times 70 \times 12 = 11.569$ triệu đồng

2.2. Tiền lương tăng thêm:

Tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 003/2025/TT-BNV quy định:

"3. Đối với doanh nghiệp có lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch thì được tính thêm tiền lương vào quỹ tiền lương thực hiện quy định tại khoản 2 Điều này theo nguyên tắc vượt 1% lợi nhuận thì được tăng thêm tối đa 2% quỹ tiền lương theo khoản 2 Điều này, nhưng phần tiền lương tăng thêm không quá 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch và không quá 02 tháng tiền lương bình quân thực hiện quy định tại Điều 8 Thông tư này"

Để đảm bảo lợi nhuận công ty chọn phần tiền lương tăng thêm là 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.

Tiền lương tăng thêm = $(2.718 - 2.650) \times 20\% = 13$ triệu đồng

2.3. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 sau khi tăng thêm là: $11.569 + 13 = 11.582$ triệu đồng

3. Quỹ tiền lương thực hiện 7 tháng đầu năm 2025 của người lao động và Ban điều hành:

Tại điểm a khoản 5 Điều 10 NĐ 248/2025/NĐ-CP quy định:

"a) Quỹ tiền lương thực hiện 7 tháng năm 2025 của người lao động (bao gồm cả Ban điều hành) được xác định bằng quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 chia cho 12 tháng và nhân với 7 tháng,..."

Vì vậy Quỹ tiền lương thực hiện 7 tháng đầu năm 2025 của người lao động và Ban điều hành là:
 $11.582/12 \times 7 = 6.756$ triệu đồng.

Trong đó:

- Quỹ tiền lương của người lao động: 6.014 triệu đồng.
- Quỹ tiền lương của Ban Điều hành: 742 triệu đồng. Trong đó:

- + *Mức tiền lương của Giám đốc: 39 triệu đồng/tháng 1*
- + *Mức tiền lương của Phó giám đốc: 35 triệu đồng/tháng*
- + *Mức tiền lương của Kế toán trưởng: 32 triệu đồng/tháng*

4. Quỹ tiền lương thực hiện 5 tháng cuối năm 2025 của người lao động và Ban điều hành:

Căn cứ khoản 1 Điều 11 NĐ 248/2025/NĐ-CP:

Quỹ tiền lương thực hiện 5 tháng cuối năm 2025 của người lao động và Ban điều hành là:

11.582 - 6.756 = 4.826 triệu đồng

Trong đó:

- *Quỹ tiền lương của người lao động: 4.006 triệu đồng.*
- *Quỹ tiền lương của Ban Điều hành: 820 triệu đồng. Trong đó:*
- + *Mức tiền lương của Giám đốc: 60 triệu đồng/tháng*
- + *Mức tiền lương của Phó giám đốc: 54 triệu đồng/tháng*
- + *Mức tiền lương của Kế toán trưởng: 50 triệu đồng/tháng*

**BÁO CÁO XÁC ĐỊNH MỨC TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2025
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG VÀ KIỂM SOÁT VIÊN**

(Kèm theo Tờ trình số: 32 /TTr-HĐTV ngày 02 tháng 3 năm 2026 của
Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Di Linh)

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	2	3	4	5
I	Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh			
1	Vốn góp của chủ sở hữu tại doanh nghiệp	Tr.đồng	8.618	8.618
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	44.000	46.168
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	29.757	30.369
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	2.650	2.718
5	Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các thành viên góp vốn	Tr.đồng	2.120	2.256
6	Tỷ suất lợi nhuận	%	30,75	31,54
II	Mức lương của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách			
1	Số Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên	Người	2	2
2	Nhóm II, Mức 4			
3	Mức lương cơ bản, trong đó:			
-	Chủ tịch Hội đồng thành viên	Tr.đ/tháng	31	33,500
-	Trưởng ban kiểm soát	Tr.đ/tháng	26	28,083
4	Mức tiền lương được hưởng, trong đó:			
-	Chủ tịch Hội đồng thành viên	Tr.đ/tháng	41,832	56,158
-	Trưởng ban kiểm soát	Tr.đ/tháng	35,085	47,073
III	Thù lao của thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách			
1	Số Thành viên hội đồng	Người	4	4
2	Thành viên hội đồng	Tr.đ/tháng	5	5,42
IV	Tiền thưởng			
1	Quỹ tiền thưởng của người quản lý, Kiểm soát viên	Tr.đồng	145	187
2	Tiền thưởng bình quân của người quản lý, Kiểm soát viên, trong đó:	Trđ/tháng	3,41	4,53
-	Chủ tịch Hội đồng thành viên	Trđ/tháng	5,2	7,0
-	Trưởng ban kiểm soát	Trđ/tháng	4,4	5,9
-	Các Thành viên hội đồng	Trđ/tháng	0,63	0,68

Di Linh, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Giám đốc



Trần Hoàng Nhất




Trương Văn Hiếu

I. Thuyết minh tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng, Trưởng ban kiểm soát

1. Tổng doanh thu, chi phí chưa có lương, lợi nhuận thực hiện năm 2025:

- 1.1. Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 là: 46.168 triệu đồng
1.2. Tổng chi phí chưa có lương là: 30.369 triệu đồng
1.3. Lao động bình quân sử dụng: 70 người
1.4. Lợi nhuận trước thuế thực hiện 2025:
 $46.168 - 30.369 = 11.582 - 1.239 - 260 = 2.718$ triệu đồng.
cao hơn 2,57% so với kế hoạch năm 2025 (2.650 triệu đồng)
1.5. Tỷ suất lợi nhuận thực hiện 2025: 31,54%
Cao hơn 2,57% so với kế hoạch năm 2025 (30,75%)

2. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện 2025:

2.1. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện 7 tháng đầu năm 2025:

a. Quỹ tiền lương thực hiện của Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát:

- Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 10 Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 và điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 22 Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 quy định:

"1. Mức tiền lương thực hiện hàng năm của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách được căn cứ vào mức tiền lương kế hoạch, mức độ thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận kế hoạch, trong đó:

a) Doanh nghiệp có lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận không thấp hơn kế hoạch thì mức tiền lương thực hiện tối đa bằng mức tiền lương kế hoạch;

2. Đối với trường hợp lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì được tính thêm tiền lương vào mức tiền lương thực hiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này theo nguyên tắc 1% lợi nhuận vượt so với kế hoạch, được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 20% mức tiền lương thực hiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này."

- Để đảm bảo lợi nhuận, Công ty đề xuất tỷ lệ tăng thêm so với mức tiền lương kế hoạch năm 2025 là 3,78%.
- + Mức tiền lương của Chủ tịch HĐQT: $41,832 + (41,832 \times 3,78\%) = 43,413$ triệu đồng/tháng
- + Mức tiền lương của Trưởng ban kiểm soát: $35,085 + (35,085 \times 3,78\%) = 36,411$ triệu đồng/tháng
- Quỹ tiền lương thực hiện 7 tháng đầu năm 2025 của Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát là:
 $Q_{thct} = (43,413 + 36,411) \times 7 = 559$ triệu đồng.

b. Quỹ thù lao của Thành viên Hội đồng

- Theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 thì:
"Mức thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách được xác định dựa theo thời gian thực tế làm việc nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách"
- Mức lương cơ bản của Thành viên HĐQT chuyên trách theo khoản 1 Điều 20 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 (Nhóm II, Mức 4) là 25 triệu đồng/tháng.
- Để đảm bảo lợi nhuận, Công ty đề xuất mức thù lao là: 5 triệu đồng/người/tháng
- Số lượng Thành viên Hội đồng thành viên thực hiện 2025: 04 người
- Quỹ thù lao thực hiện 7 tháng đầu năm 2025 của Thành viên Hội đồng thành viên:
 $Q_{tvth} = 5 \times 4 \times 7 = 140$ triệu đồng

2.2. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện 5 tháng cuối năm 2025:

a. Quỹ tiền lương thực hiện của Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát:

- Căn cứ khoản 1 Điều 11 và khoản 1 Điều 5 Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 quy định:

1. Doanh nghiệp có lợi nhuận và lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch thì mức tiền lương tối đa bằng 02 lần mức lương cơ bản, nếu lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì thực hiện theo nguyên tắc 1% lợi nhuận vượt so với kế hoạch, được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 20% mức tiền lương tính trên cơ sở 02 lần mức lương cơ bản."

Để đảm bảo lợi nhuận, Công ty đề xuất mức tiền lương thực hiện bằng 02 lần mức lương cơ bản.

- (Mức lương cơ bản được quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 4 Nghị định 248/2025/NĐ-CP, Nhóm II, Mức 3)
- + Mức tiền lương của Chủ tịch HĐQT: $37 \times 2 = 74$ triệu đồng/tháng
- + Mức tiền lương của Trưởng ban kiểm soát: $31 \times 2 = 62$ triệu đồng/tháng
- Quỹ tiền lương thực hiện 5 tháng cuối năm 2025 của Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát là:
 $Q_{thct} = (74 + 62) \times 5 = 680$ triệu đồng.

b. Quỹ thù lao của Thành viên Hội đồng

- Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 thì:
"Mức thù lao tối đa của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên không chuyên trách được xác định theo thời gian thực tế làm việc nhưng không được vượt quá 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên chuyên trách"
- Mức lương cơ bản của Thành viên HĐQT chuyên trách theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 (Nhóm II, Mức 3) là 30 triệu đồng/tháng.
- Để đảm bảo lợi nhuận, Công ty đề xuất mức thù lao là: 6 triệu đồng/người/tháng
- Số lượng Thành viên Hội đồng thành viên thực hiện 2025: 04 người
- Quỹ thù lao thực hiện 5 tháng cuối năm 2025 của Thành viên Hội đồng thành viên:
 $Q_{tvth} = 6 \times 4 \times 5 = 120$ triệu đồng

2.3. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2025:

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát là:
 $559 + 680 = 1.239$ triệu đồng.
- Quỹ thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng thành viên là:
 $140 + 120 = 260$ triệu đồng.
- Quỹ tiền thưởng thực hiện của Thành viên hội đồng và Kiểm soát viên là:
 $(1.239 + 260) / 12 \times 1,5 = 187$ triệu đồng